TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH ĐẠI** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **68/**2023/HNGĐ-ST
Ngày: 31-05-2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tháo.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đào Thị Tuyết Mai.

Bà Phạm Thị Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thảo Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Ngày 31 tháng 05 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 34/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2023 về việc "*Tranh chấp ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 09 tháng 05 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên Tòa số 48/2023/QĐST- HNGĐ ngày 23 tháng 05 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Chị Trần Thị Hoài P,** sinh năm 1996 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp TĐ A, xã TB, huyện MCB, tỉnh BT

- *Bị đơn:* **Anh Đỗ Xuân V,** sinh năm 1995 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp HC, xã CH, huyện BĐ, tỉnh BT

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17/10/2022 và những lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Trần Thị Hoài P trình bày:

Chị và anh V chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2018 trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã Châu Hưng. Quá trình chung sống có hạnh phúc, đến tháng 12/2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Từ đó vợ chồng không thể hàn gắn lại được. Chị và anh V sống ly thân từ tháng 01/2019 đến nay.

Chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không yêu cầu giải quyết.

Anh Đỗ Xuân V vắng mặt nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại. Chị Trần Thị Hoài P vắng mặt do có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt và anh Đỗ Xuân V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng không có lý do. Do đó, tiến hành xét xử vắng mặt anh V là phù hợp với Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Hôn nhân: Chị Trần Thị Hoài P và anh Đỗ Xuân V chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2018, trên tinh thần tự nguyên và có đăng ký kết hôn nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân được chị P cho là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Từ đó vợ chồng không thể hàn gắn lại được. Chị và anh V sống ly thân từ tháng 01/2019 đến nay. Từ lúc ly thân nhau cho đến nay mỗi người đều có cuộc sống độc lập, không ai quan tâm đến ai, Tòa án tổ chức hòa giải nhiều lần để chị P và anh V đoàn tụ nhưng anh V vắng mặt, anh V có ý thức bỏ mặc hôn nhân giữa anh và chị P. Điều đó, chứng tỏ hôn nhân giữa chị P và anh V đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị P yêu cầu ly hôn với anh V là có căn cứ, phù hợp với Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị P khai không có nên không xét đến.

[3] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị P phải chịu án phí là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56 và 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ các Điều 227, 228, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Hoài P đối với anh Đỗ Xuân V. Chị P được ly hôn với anh V.

Quan hệ hôn nhân giữa chị P và anh V chấm dứt kể từ ngày bản án ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Chị P khai không có, nên Hội đồng xét xử không xét đến.

3. Về tài sản chung: Chị P khai không có, nên Hội đồng xét xử không xét đến.

4. Về nợ chung: Chị P khai không có, nên Hội đồng xét xử không xét đến.

5. Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị Hoài P phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị P đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002126 ngày 09 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại. Vậy, án phí chị Trần Thị Hoài P đã nộp đủ.

Chị P, anh V vắng mặt, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THA huyện Bình Đại;
- UBND xã Châu Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Văn Tháo